

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TH PHỐ B
TỈNH B**

**CỘNG HOÀ XÃ H CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 95/2021/HS-ST
Ngày 01/7/2021

**NHÂN DAH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ H CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN TH PHỐ B**

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Triệu Thị Luyện.
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thảo - Thư ký Tòa án.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tH phố B tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Công Thắng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân tH phố B, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự thụ lý số 107/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2021 theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số 104/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ tên: **Trần Nhật M**, sinh năm 1959; tên gọi khác: Không; nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn Giếng, xã Tân Mỹ, tH phố B, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; con ông Trần Văn C, sinh năm 1927 (đã chết) và bà Hoàng Thị Ch, sinh năm 1929 (đã chết); có vợ là Đỗ Thị V, sinh năm 1959 và 04 con (lớn sinh năm 1980, nhỏ sinh năm 1991); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo bị bắt quả tAg, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/4/2021 đến ngày 11/5/2021 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh, hiện tại ngoại. (có mặt)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quA đến vụ án:*

1. Công A tH phố B, tỉnh B

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Tôn Văn A- Đội trưởng Đội Cảnh sát giao thông trật tự Công A tH phố B (Văn bản ủy quyền số 1089/CV ngày 13/5/2021 – vắng mặt)

2. Ah Phạm Xuân H, sinh 1984 (vắng mặt)

Nơi công tác: Đội Cảnh sát giao thông trật tự Công A tH phố B.

3. Ah Đinh QuAg Hg, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Nơi công tác: Đội Cảnh sát giao thông trật tự Công A tH phố B.

** Người làm chứng:*

1. Ah Lưu Văn K, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 214, đường Thân Nhân Trung, phường Mỹ Độ, tH phố B, tỉnh B.

2. Ông Dương Ngọc P, sinh năm 1968 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 4, phường Mỹ Độ, tH phố B, tỉnh B.

3. Ah Đoàn Phương N, sinh 1975 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 216, đường Thân Nhân Trung, phường Mỹ Độ, tH phố B, tỉnh B.

4. Chị Nguyễn Kim C, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 204, đường Thân Nhân Trung, phường Mỹ Độ, tH phố B, tỉnh B.

5. Ah Hà Văn Đ, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đông, xã Thái Đào, huyện Lạng GiAg, tỉnh B

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo C tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 11/4/2021, Tổ công tác Công A tH phố B gồm 06 người do đại úy Phạm Xuân H làm tổ trưởng thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát bảo đảm A ninh trật tự, A toàn giao thông theo kế hoạch, tH viên trong tổ đều mặc đồng phục, trAg bị phương tiện theo quy Đ. Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 11/4/2021, khi tuần tra đến đoạn đường Thân Nhân Trung, thuộc địa phận Tổ 4 phường Mỹ Độ, tH phố B, Tổ công tác phát hiện hiện trường vụ va chạm giao thông giữa xe mô tô biển kiểm soát 98B3- 000.28 do Trần Nhật M điều khiển và xe mô tô biển kiểm soát 98B3-387.07 do Ah Hà Văn Đ, sinh năm 1982, trú tại thôn Tân Đông, xã Thái Đào, huyện Lạng GiAg điều khiển, hậu quả làm M và Ah Đ bị thương nhẹ. Khi phát hiện vụ va chạm, thượng úy Đinh QuAg Hg tiếp cận bảo vệ hiện

trường thì thấy M có biểu hiện say do sử dụng rượu bia. Thượng úy Hg yêu cầu M xuất trình giấy tờ tùy thân nHg M không chấp H và có lời lẽ chửi bới, chống đối. Khi bị nhắc nhở thì M dùng tay phải đấm vào mặt làm thượng úy Hg chảy máu ở miệng. Thấy vậy, đại úy Phạm Xuân H tiếp cận yêu cầu M chấp H kiểm tra thì M dùng tay trái đấm vào mặt đại úy H rồi bỏ đi. Thượng úy Hg, đại úy H giữ M lại thì M dùng tay cầm mũ bảo hiểm đánh vào người thượng úy Hg, dùng chân trái đá vào đùi thượng úy Hg. Tổ công tác không chế bắt giữ M và bàn giao cho Cơ quA Cảnh sát Công A tH phố B lập biên bản bắt người có H vi phạm tội quả tAg, vật chứng thu giữ khi bắt quả tAg là 01 chiếc mũ bảo hiểm màu trắng. Cơ quA Cảnh sát điều tra đã khám nghiệm hiện trường, thu giữ phương tiện, dấu vết, vật chứng liên quA đến vụ va chạm.

Cùng ngày 11/4/2021, Cơ quA điều tra kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở của M, kết quả là 1,096 mg/L. Ngày 12/4/2021, Đội Cảnh sát giao thông Công A tH phố B giao nộp cho Cơ quA điều tra 01 đoạn video thời lượng 11 phút 22 giây được trích xuất từ camera gắn trên ngực áo cán bộ Cảnh sát giao thông ghi lại hình ảnh Trần Nhật M có H vi chống người thi H công vụ.

Tại bản Kết luận giám Đ số 841/KL-KTHS ngày 22/5/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công A tỉnh B kết luận:

- Không phát hiện thấy dấu vết cắt ghép nội dung hình ảnh trong một file video có tên AU00000-00000020210411142019-0001.MP4, dung lượng 848 MB, thời lượng 11 phút 22 giây.

- Trích xuất được 08 ảnh thể hiện diễn biến sự việc có trong file video cần giám Đ.

Quá trình điều tra Trần Nhật M khai nhận: Khoảng 12 giờ ngày 11/4/2021, M một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98B3-000.28 đi từ nhà đến quán thịt chó “Cửu” tại phường Thọ Xương, tH phố B để uống rượu cùng một số người bạn gồm: Nguyễn QuAg Tuấn, sinh năm 1968 ở số 30 đường Yết Kiêu, phường Ngô Quyền, tH phố B; Nguyễn Đức H (tên gọi khác là Tuyền), sinh năm 1972 ở số 21B, ngõ 46, đường Vương Văn Tr, phường Trần Nguyên Hãn, tH phố B và Ah Thịnh (không rõ tuổi, địa chỉ), đến đầu giờ chiều thì mọi người ra về. Trên đường về nhà, M có xảy va chạm với 1 xe mô tô khác,

diễn biến sau đó M không nhớ do say rượu, cũng không nhớ diễn biến H vi chống người thi H công vụ của bản thân. Cơ quan điều tra cho M xem lại đoạn video ghi lại nội dung vụ việc. M khẳng định người đàn ông mặc áo khoác màu xám, bên trong mặc áo cộc tay màu trắng, mặc quần dài màu đen, chân đất, xuất hiện trong đoạn video với thời lượng dài 11 phút 22 giây có lời lẽ xúc phạm, chống đối và có H vi dùng chân, tay và mũ bảo hiểm đánh lực lượng công an khi đang làm nhiệm vụ chính là M.

Quá trình điều tra, thượng úy Hg và Đại úy H bị thương tích nhẹ nên đã từ chối giám định thương tích và không yêu cầu đề nghị gì về dân sự.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 04/QĐ-VKS ngày 20 tháng 6 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Trần Nhật M về tội “Chống người thi H công vụ” theo khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trần Nhật M khai nhận Viện kiểm sát thành phố B truy tố bị cáo về tội “Chống người thi H công vụ” là không có, bị cáo không có ý kiến gì. Tại phiên tòa, bị cáo đã được xem đoạn video ghi lại nội dung vụ việc. Bị cáo xác định người đàn ông mặc áo khoác màu xám, bên trong mặc áo cộc tay màu trắng, mặc quần dài màu đen, chân đất, xuất hiện trong đoạn video chính là bị cáo. Do bị cáo tuổi đã cao nên đề nghị Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa công bố lời khai của những người được triệu tập vắng mặt. Bị cáo không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Nhật M phạm tội “Chống người thi H công vụ”;
2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Trần Nhật M từ 16 đến 19 tháng tù không hưởng án treo, thời gian thử thách từ 32 đến 38 tháng. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Tân Mỹ, thành phố B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy: C mảnh vỡ nhựa đầu tay phAh bằng kim loại có vết gãy kim loại; 01 ruột bút bi màu xAh, 01 đầu bút bi màu xAh bị vỡ; 01 phong bì dán kín niêm phong bên trong đựng mẫu máu và 01 khẩu trAg y tế màu xAh bám dính chất màu đỏ; 01 mũ bảo hiểm màu trắng.

4. Về án phí: Miễn án phí HSST cho bị cáo do bị cáo là người cao tuổi.

NHẬN Đ CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào C tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trAh tụng tại phiên tòa, Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa nhận Đ như sau:

[1] Về H vi, quyết Đ tố tụng của Cơ quA cảnh sát điều tra Công A tH phố B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tH phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy Đ của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quA, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về H vi, quyết Đ của Cơ quA tiến H tố tụng, người tiến H tố tụng.

[2] Về tội dAh: Căn cứ vào Biên bản bắt người phạm tội quả tAg lập hồi 15h 00 phút ngày 11/4/2021, lời khai của bị cáo, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quA, người làm chứng, dữ liệu hình ảnh camera + Kết luận giám Đ số 841/KL-KTHS ngày 22/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công A tỉnh B (BL 80) và C tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 11/4/2021 tại đoạn đường Thân Nhân Trung, thuộc địa phận Tổ 4 phường Mỹ Độ, tH phố B, tỉnh B, bị cáo Trần Nhật M có lời lẽ xúc phạm, chống đối, có H vi dùng chân, tay, mũ bảo hiểm đánh lực lượng công A tH phố B khi họ đAg thi H công vụ. H vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu tH tội “Chống người thi H công vụ” theo khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân tH phố B truy tố bị cáo về tội dAh theo khoản, Điều luật trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất H vi phạm tội: H vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã H, xâm phạm vào hoạt động bình thường của C cơ quA nhà nước, gây mất trật tự địa phương. Do vậy cần phải xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu

tình tiết tăng nặng nào quy Đ tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ tH khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về H vi phạm tội của mình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy Đ tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét, áp dụng khi quyết Đ hình phạt.

[6] Bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, có khả năng tự cải tạo. Do vậy, không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù giam mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù nHg cho hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng đảm bảo giáo dục, răn đe bị cáo.

[7] Về đồ vật, tài liệu và vật chứng của vụ án gồm: Đối với C mảnh vỡ nhựa đầu tay phAh bằng kim loại có vết gãy kim loại; 01 ruột bút bi màu xAh, 01 đầu bút bi màu xAh bị vỡ; 01 phong bì dán kín niêm phong bên trong đựng mẫu máu và 01 khẩu trAg y tế màu xAh bám dính chất màu đỏ là vật không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 mũ bảo hiểm màu trắng là công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quA không yêu cầu đề nghị gì về dân sự nên không xem xét.

[9] Đối với vụ tai nạn giao thông giữa bị cáo và Ah Hà Văn Đ, cả hai đều từ chối giám Đ thương tích nên Cơ quA điều tra chuyển tài liệu đến Đội Cảnh sát giao thông trật tự công A tH phố B xử lý vụ va chạm theo thẩm quyền.

[10] Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B3-387.07, Cơ quA điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Đào Thị Hiền là vợ của Ah Đ; đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B3-000.28 thu giữ của bị cáo, Cơ quA điều tra đã chuyển đến Đội Cảnh sát giao thông trật tự Công A tH phố B để xử lý theo thẩm quyền.

[11] Về án phí: Bị cáo là người cao tuổi nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy Đ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì C lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Xử phạt: Bị cáo Trần Nhật M 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Chống người thi hành công vụ”, thời gian thử thách là 03 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 01/7/2021.

Giao bị cáo Trần Nhật M cho Ủy ban nhân dân xã Tân Mỹ, thị trấn phố B, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 mảnh vỡ nhựa đầu tay phớt bằng kim loại có vết gãy kim loại; 01 ruột bút bi màu xanh, 01 đầu bút bi màu xanh bị vỡ; 01 phong bì dán kín niêm phong bên trong đựng mẫu máu và 01 khẩu trang y tế màu xanh bám dính chất màu đỏ; 01 mũ bảo hiểm màu trắng (Theo Quyết định chuyển vật chứng số 101 ngày 20/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị trấn phố B).

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tH phố B;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B;
- TAD tỉnh B;
- Cơ quA điều tra Công A tH phố B;
- Cơ quA THAHS Công A tH phố B;
- Chi cục THADS TP B;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quA;
- Lưu HS vụ án; Văn phòng.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Triệu Thị Luyện